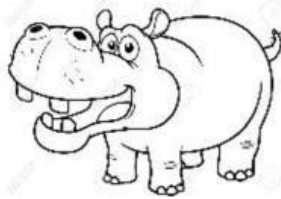


REVISION 1

I. Look and write the words (*Nhìn và viết từ*)



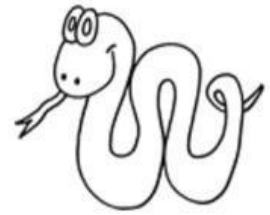
1.zebra.....



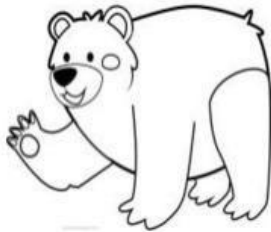
2.....



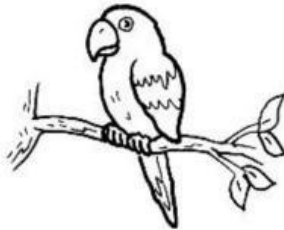
3.....



4.....



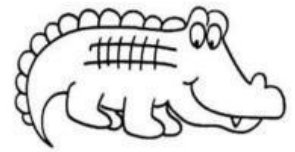
5.....



6.....



7.....



8.....






II. Odd one out (*Tìm một từ khác loại*)

- | | | | | |
|---------------|------------|-----------|--------------|-------|
| 1. A. plays | B. eats | C. drinks | D. go | |
| 2. A. monkey | B. zoo | C. parrot | D. tiger | |
| 3. A. have | B. goes | C. does | D. watches | |
| 4. A. morning | B. evening | C. cheese | D. afternoon | |

III. Read and circle the correct words (*Đọc và khoanh tròn từ đúng*)

1. I (**like** / likes) bananas.
2. The zebra (**like** / likes) peas.
3. Tony (**doesn't like** / doesn't likes) carrots.
4. The monkey (**don't like** / doesn't like) sandwiches.
5. I (**don't like** / doesn't like) cake.

IV. Look and choose Yes or No. (*Đọc và chọn Đúng hoặc Sai*).

				
 Tom	×	✓	✓	×

1. Tom likes bananas.
2. Tom doesn't like pizza.
3. Tom likes peas.
4. Tom doesn't like chicken.
5. Tom likes pizza, but he doesn't like bananas.